

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 294/2018/HSST

Ngày: 16-11- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 378/2018/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2018/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thùy D, sinh năm 1973.

Nơi ĐKHHTT và nơi ở hiện nay: Phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh (Đã chết); Có chồng là Lê Hồng S; Có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2018 đến ngày 16/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Lê Thị Th, sinh năm 1969.

Nơi ĐKHHTT và nơi ở hiện nay: Phố C, phường Th, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12./12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Đào Thị Tr, sinh năm 1948; Có chồng là Phạm Văn T; Có 03 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/7/2018 đến ngày 17/7/2018/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Đỗ Văn T, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHHTT: Phố L, phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trung Th, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1958; Có vợ là Lê Thị Ph; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ nguồn tin báo của quần chúng nhân dân về việc trên địa bàn phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa có một số đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thùy D đến làm việc. Tại Công an thành phố H, vào lúc 23h ngày 10/7/2018, D đã đầu thú, khai nhận hành vi mua bán số lô, số đề. Cụ thể, vào ngày 10/7/2018, D đã sử dụng số điện thoại 0946.518.298 nhận 11 tin nhắn từ số điện thoại 01237.377.247 của Lê Thị Th với nội dung mua 1.750 điểm lô (giá 21.600đ/1 điểm); 10.040 điểm đề (giá 710đ/1 điểm) và 10 điểm lô xiên (giá 7.000đ/1 điểm); Tổng số tiền là 44.998.400đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 10/7/2018 xác định trúng thưởng 595 điểm lô và 10 điểm đề, tương ứng với số tiền 48.300.000đ.

Ngày 11/7/2018, cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị Th đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Th đầu thú và khai nhận: Th mở quán bia tại số phố L, phường Đ, thành phố H. Do một số khách có nhu cầu mua số lô, số đề nên Th đã liên hệ với D để gửi tin nhắn mua số lô, số đề của khách. Th được D cho số điện thoại để chuyển tin nhắn, thống nhất giá cả. Ngày 10/7/2018, Đỗ Văn T đã sử dụng số điện thoại 0968.369.224 nhắn tin đến số điện thoại 01237.377.247 của Th với nội dung mua 405 điểm lô (giá 22.000đ/1 điểm) tương ứng với số tiền 8.910.000đ. Ngoài ra Th còn mua bán số lô, số đề với các khách đến quán không rõ nhân thân và lai lịch. Sau đó Th chuyển toàn bộ số lô, số đề mua bán với T và các khách vắng lai cho D qua tin nhắn điện thoại. Tổng số lô, số đề Th chuyển cho D 11 tin nhắn từ số điện thoại 01237.377.247 của mình đến số điện thoại của D với nội dung mua 1.750 điểm lô (giá 21.600đ/1 điểm); 10.040 điểm đề (giá 710đ/1 điểm) và 10 điểm lô xiên (giá 7.000đ/1 điểm); Tổng số tiền là 44.998.400đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 10/7/2018 xác định trúng thưởng 595 điểm lô và 10 điểm đề, tương ứng với số tiền 48.300.000đ.

Lời khai của Th phù hợp với lời khai của D tại cơ quan điều tra.

Đối với Đỗ Văn T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận ngày 10/7/2018 có sử dụng số điện thoại 0968.369.224 nhắn đến số 01237.377.247 của Th với nội dung mua 405 điểm lô (giá 22.000/1 điểm), tương ứng với số tiền 8.910.000đ. Số điểm lô T đánh phù hợp với lời khai của Th. Kết quả số lô T mua của Th trúng 35 điểm, tương ứng với số tiền 2.800.000đ.

Cùng ngày, D còn nhận 12 tin nhắn mua số lô, số đề từ người phụ nữ tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0947.641.116 với

1.461 điểm lô (giá 21.500đ/1 điểm); 28.310 điểm đề (giá 705đ/1 điểm) và 29 điểm xiên (giá 6.500đ/ 1 điểm), tương ứng với số tiền 51.558.550đ. Sau khi nhận các tin nhắn mua số lô, số đề, D chuyển san bảng 04 tin nhắn lô, đề đến số điện thoại 01226.278.172 cho một người phụ nữ tên O (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 351 điểm lô (giá 21.600đ/1 điểm); 9.600đ điểm đề (giá 710đ/1 điểm), tương ứng với số tiền 14.397.600đ.

Do chưa xác định được hai người phụ nữ tên H và O là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi đánh bạc của D với hai người này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Thục 01 điện thoại Nokia K19 màu trắng; thu giữ của D 01 điện thoại Sam sung J3 màu vàng, bên trong chứa sim điện thoại và các tin nhắn thể hiện việc mua bán số lô, số đề. Đối với chiếc điện thoại của Th, Th đã vứt vào thùng rác trước quán bia nhà mình, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng là mua bán số lô, số đề, theo đó, tiền sẽ được quy đổi thành điểm hoặc đồng khi mua số lô, số đề. Nếu trúng thưởng sẽ được quy đổi thành tiền.

Số đề được ký hiệu là “Đe” hoặc “Đề”, là số có hai chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy chọn. Mỗi điểm đề có giá 710đ, sẽ được đổi chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt hệ thống Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h30 phút hàng ngày. Một điểm đề khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 70.000đ.

Số lô được ký hiệu là “Lô” hoặc “Lo”, là số có hai chữ số tự nhiên từ 00 đến 99 do người chơi tùy chọn. Mỗi điểm lô có giá dao động từ 21.600đ đến 22.000đ, sẽ được đổi chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải thuộc hệ thống Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h30 phút hàng ngày. Một điểm lô khi trúng thưởng sẽ được trả thưởng 80.000đ.

Số xiên được ký hiệu là “Xien”, “Xiên” hoặc “X”, là các cặp số lô (tương ứng 2 số lô được gọi là xiên hai, 3 số lô được gọi là xiên 3, 4 số lô được gọi là xiên 4. Mỗi điểm xiên có giá từ 6.000đ đến 8.000đ, được tính trúng thưởng khi các số lô trong các cặp xiên đề trúng thưởng. Một điểm xiên 2 trúng thưởng được trả 100.000đ, một điểm xiên 3 trúng thưởng được trả 400.000đ, một điểm xiên 4 khi trúng thưởng được trả 1.000.000đ.

Các bên thống nhất căn cứ kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính kết quả thắng thua và thanh toán trực tiếp trong ngày hôm sau. Tuy nhiên giữa D, Th, T chưa thanh toán với nhau.

Tại cáo trạng số 284/CT-VKS, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thùy D và Lê Thị Th về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Đỗ Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm u (Đối với Dung) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

- Nguyễn Thùy D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm.

- Lê Thị Th 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Và đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T thừa nhận: Ngày 10/7/2018, trên địa bàn thành phố H, Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau. Số tiền D và Th đánh bạc với nhau là 44.998.400đ, trúng thưởng 48.300.000đ. Tổng cộng 93.298.400đ. Số tiền Th và Th đánh bạc là 8.910.000đ, trúng thưởng 2.800.000đ, tổng cộng 11.710.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thùy D và Lê Thị Th phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; Đỗ Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm thu lời bất chính là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo D và bị cáo Th là người mua bán số lô, số đề với nhau số tiền cao hơn nên giữ vai trò đầu ngang nhau trong vụ án, bị cáo T đánh bạc với số tiền ít hơn nên có vai trò sau.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thủy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo D đã lập công giúp Cơ quan CSĐT Công an thành phố H phát hiện, điều tra, triệt xóa được 01 ổ nhóm tội phạm phức tạp nhiều đối tượng trên địa bàn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Th có bố là thương binh, được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến; Bị cáo T có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo D, Th có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo - Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là sát phạt và tước đoạt tiền bạc của nhau. Vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đảm bảo được việc phòng chống tệ nạn bài bạc trong xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Dung và Thực là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, điểm u (đối với Dung) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thùy D 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Th 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thùy D cho UBND phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị Th cho UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T cho UBND phường V, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Khoản tiền phạt trên các bị cáo phải nộp một lần kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu trắng ngà, Imei 1: 355568077594924 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 3559929/07/773490/0 (Cả hai điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là công cụ phạm tội để sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/THA ngày 26/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hoá và Công an thành phố H, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 .

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thùy D, Lê Thị Th và Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành các khoản tiền phải thi hành thì các bị cáo phải chịu lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Anh